

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10-4-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Minh Châu
- Ông Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thuỳ Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 1078/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mỹ H, sinh ngày 04/6/2000; Số căn cước công dân: 052300002842; Nơi cư trú: Xóm L, thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trảo An K, sinh ngày 18/3/2000; Số căn cước công dân: 052200014043; Nơi cư trú: Xóm B, thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh Trảo An K quen biết và tìm hiểu nhau một thời gian thì đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2021 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Trong thời gian chung sống thì anh K có đi thi hành án tại trại giam thành phố Q 18 tháng, mãn hạn tù về thì vợ chồng xa cách nhau thời gian dài nên không còn tình cảm, anh K và chị sống không còn hoà hợp được nên có xảy ra mâu thuẫn buộc chị phải vào Thành phố H

để lánh mặt, không được gặp con vì anh K nhiều lần hăm dọa. Nay chị thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh K có một con chung là Trần Bảo Q, sinh ngày 02/3/2022, sức khỏe bình thường, hiện cháu Trần Bảo Q đang ở cùng anh K. Nếu ly hôn chị đồng ý giao con cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi nào đủ điều kiện chị sẽ đón con về nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị sẽ tự nguyện cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn anh Trảo An K không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị H được ly hôn với anh K và giao cháu Trần Bảo Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2022 cho anh K được quyền nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Trảo An K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trảo An K đang cư trú tại thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai nên theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Trảo An K vẫn vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh K.

[3] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mỹ H và anh Trảo An K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình

Định nên hôn nhân giữa chị H, anh K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu ly hôn với anh K vì anh chị không còn tình cảm. Hiện nay chị H đang đi làm tại Thành phố H, còn con và anh K ở nhà cha mẹ ruột anh tại thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên chị H nộp đơn ly hôn, anh K không đến Toà cũng không đưa ra ý kiến, giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng còn chị H kiên quyết xin ly hôn vì chị cho rằng vợ chồng không còn tình cảm, không có bất kỳ giải pháp nào kết nối. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mỹ H, chị H được ly hôn với anh Trảo An K.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Trần Bảo Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2022. Chị H yêu cầu giao con chung cho anh K tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con đồng thời phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên; Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Cháu Trần Bảo Q trên 36 tháng tuổi. Từ trước đến nay cháu Q được anh K chăm sóc, giáo dục tốt. Việc giao con cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng là đáp ứng yêu cầu phát triển của cháu Q nên áp dụng Điều 81 của giao cháu Trần Bảo Q cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[7] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị H được ly hôn với anh K; Về con chung: Giao cháu Trần Bảo Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2022 cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, nợ chung và tài sản chung không có yêu cầu nên không giải quyết là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Đỗ Thị Mỹ H ly hôn anh Trao An K.

2. Giao con chung là Trần Bảo Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2022 cho anh Trao An K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Q đang sống với anh K; Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000219 ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Tuy Phước (Số 25/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hậu